

Số: 163/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 5 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do tỉnh quản lý

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 25/11/2019, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do tỉnh quản lý. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, một số tuyến đường giao thông xuống cấp nghiêm trọng hoặc quy mô hiện trạng không phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, chưa đảm bảo kết nối đồng bộ với các tuyến đường lân cận, gây khó khăn cho người dân tham gia giao thông: đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17; cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài, huyện Lục Ngạn; tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang. Vì vậy, cần phải được đầu tư, cải tạo, nâng cấp từ nguồn vốn đầu tư công.

Theo quy hoạch đô thị Chũ, huyện Lục Ngạn thì tuyến đường vành đai thị trấn Chũ là trục đô thị động lực chính để hình thành và phát triển không gian đô thị, đặc biệt là vùng lõi đô thị Chũ kết nối với các trục giao thông đối ngoại quan trọng. Khi đầu tư xây dựng, tuyến đường vành đai thị trấn Chũ sẽ đóng vai trò tuyến tránh, trực tiếp hỗ trợ giảm tải cho QL.31, ĐT289 đoạn qua thị trấn Chũ. Trong điều kiện vốn đầu tư công hạn chế, việc thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao là giải pháp hiệu quả, có tính khả thi cao so với các hình thức hợp đồng PPP khác.

Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang do khó khăn, vướng mắc, cụ thể: Khu đất dự kiến thực hiện xây dựng dự án tại lô GD-2.1 thuộc quy hoạch phân khu số 4, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, diện tích 3ha có nhiều nghĩa trang và hệ thống điện cao thế chạy qua khó dịch chuyển nên phải thay đổi vị trí xây dựng. Bên cạnh đó, do nhu cầu đặc thù của Trường Chính trị tỉnh nên cần điều chỉnh một số công năng sử dụng phù hợp với thực tế của nhà trường. Do vậy, cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Từ các lý do nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do tỉnh quản lý là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố và đã được UBND tỉnh thông qua. Thủ tục được trình bày đúng quy định tại Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

3. Về nội dung:

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Các dự án cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ,.... phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, quy hoạch phát triển giao thông của tỉnh; nguồn vốn ngân sách tỉnh đủ khả năng cân đối thực hiện 03 dự án khởi công mới sử dụng vốn đầu tư công; 01 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao. Tuy nhiên, để Nghị quyết được đầy đủ và chặt chẽ hơn, đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ một số nội dung:

- Đối với dự thảo Nghị quyết: Rà soát, bổ sung nội dung chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17, tỉnh Bắc Giang, hạng mục đầu tư: Hệ thống điện, thoát nước.

- Đối với tờ trình:

+ Xem xét, nghiên cứu quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, công năng đảm bảo phù hợp với cảnh quan khu vực và yêu cầu phát triển của đô thị thành phố Bắc Giang hiện đại; bổ sung, làm rõ các nội dung điều chỉnh của Dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

+ Bổ sung hồ sơ: Bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; Biểu khái toán tổng mức đầu tư của các dự án.

(Chi tiết thẩm tra chủ trương đầu tư các dự án theo phụ lục đính kèm)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng do tỉnh quản lý, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

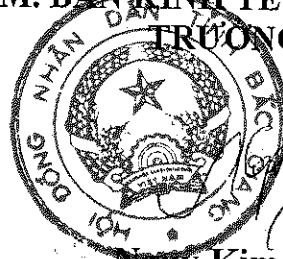
Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH_{yendt}.

Bản điện tử:

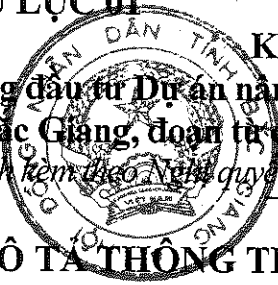
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kim Phương

PHỤ LỤC 01



KẾT QUẢ THẨM TRA

Chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17, tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 5/12/2019 của HĐND tỉnh)

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh.
6. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm khắc phục tồn tại, bất cập về tổ chức giao thông; tăng cường khả năng khai thác, kết nối của tuyến đường gom bên trái tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang (đoạn từ cầu vượt QL17 đến cầu vượt QL37); tăng khả năng kết nối các khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng; đảm bảo an toàn cho việc đi lại các phương tiện, người dân và công nhân tại các khu công nghiệp, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ, nhất là lúc cao điểm, gây ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Việt Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

8. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đoạn đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17 và cải tạo 02 nút giao giữa tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang với QL37 và QL17, cụ thể như sau:

* *Phần đường gom*: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang với: Điểm đầu tại Km121+782 (lý trình cao tốc); điểm cuối tại Km126+293,5; chiều dài tuyến khoảng 4,6km. Quy mô đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005): Chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0m=4,0m$); chiều rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

* *Phần nút giao*: Đầu tư cải tạo 02 vị trí nút giao giữa tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang với QL17 và QL37 để bổ sung một số nhánh rẽ, cải thiện khả năng lưu thông tại các nút giao và phù hợp với điều kiện mặt bằng thực tế.

* Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án : 171.017 triệu đồng
(Một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm mười bảy triệu đồng)
 - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
 - Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Năm 2020-2022
10. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn: Công trình Giao thông.
11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.
12. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

II. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17 là trục giao thông quan trọng phục vụ cho các Khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng,... và kết nối đối ngoại với cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, QL17, QL37. Tuy nhiên, hiện trạng tuyến đường nhỏ hẹp (nền đường rộng 7m, mặt đường rộng 5,5m), lưu lượng giao thông lớn, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, mất an toàn giao thông nhất là vào khung giờ cao điểm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp, đi lại của công nhân và nhân dân trong khu vực. Để khắc phục những tồn tại, bất cập nêu trên, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cần thiết phải sớm đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường gom bên phải cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17 (chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án đã được Bí thư Tỉnh uỷ chỉ đạo tại Thông báo số 642-TB/TU ngày 27/8/2019).

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ dự án

Nội dung hồ sơ trình thẩm tra của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch

Việc đầu tư dự án án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến cao tốc Bắc Giang - Hà Nội, đoạn từ cầu vượt QL17 đến cầu vượt QL37 phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015, Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 và Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 15/9/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000); phù hợp với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B

Dự án có tổng mức đầu tư 171.017 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình thẩm tra cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, đề án, đồ án liên quan trong giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Nhằm khắc phục tồn tại, bất cập về tổ chức giao thông; tăng cường khả năng khai thác, kết nối của tuyến đường gom bên bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang (đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17); tăng khả năng kết nối với các khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Song Khê - Nội Hoàng; đảm bảo an toàn cho việc đi lại các phương tiện, người dân và công nhân tại các khu công nghiệp; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ, nhất là lúc cao điểm, gây ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

5.3. Về nội dung và quy mô đầu tư:

Về quy mô, nội dung đầu tư phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035. Ngoài ra, quy mô của dự án còn phù hợp với nhu cầu vận tải và yêu cầu phát triển đô thị của tỉnh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

5.4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 171.017 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành. Chủ đầu tư xác định tổng mức đầu tư áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

5.5. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

5.6. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm (2020-2022) phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Dự án được đầu tư xây dựng, sau khi hoàn thành, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch; góp phần tăng cường năng lực, chất lượng mạng lưới chung của tỉnh; tạo đòn bẩy cho việc thu hút đầu tư, phát triển các khu đô thị; khu cụm công nghiệp, dịch vụ hai bên tuyến đường; thu hút nguồn lực địa phương, cải thiện chất lượng đời sống người dân trong khu vực; tạo

động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh quốc phòng.

6.2. Về tác động về môi trường, xã hội

Dự án đã được đánh giá, phân tích những tác động về việc sử dụng tài nguyên đất, sự ảnh hưởng môi trường (không khí, tiếng ồn, nước, hệ sinh thái...); xã hội trong quá trình triển khai và sau khi bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng và cơ bản được đảm bảo.

III. KẾT LUẬN

Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17 có đủ cơ sở để đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THẨM TRA

Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài,
huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 168 /NQ-HĐND ngày 5/12/2019 của HĐND tỉnh)

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài, huyện Lục Ngạn.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh.
6. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình cầu Chũ trên ĐT289, nhằm góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của thị trấn Chũ và huyện Lục Ngạn; công trình hoàn thành sẽ đảm bảo kết nối tuyến đường ĐT289 kéo dài với QL31, khu du lịch sinh thái Hồ Khuôn Thần, đường Vành đai thị trấn Chũ...; tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu giao thông của các phương tiện cơ giới và người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Đồng thời góp phần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

* *Nội dung đầu tư:* Đầu tư xây dựng cầu Chũ mới qua sông Lục Nam tại vị trí cầu cách vị trí cầu hiện tại khoảng 500m về phía hạ lưu. Phạm vi dự án có điểm đầu giao với QL31 (tại Km37+900); điểm cuối kết nối với điểm đầu tuyến ĐT289 kéo dài (đang thực hiện theo dự án BT). Tổng chiều dài cầu và đường dẫn hai bên đầu cầu là khoảng 800m.

* *Quy mô đầu tư:*

- Phần cầu: Thiết kế cầu BTCT và BTCT dự ứng lực, tần suất thiết kế $P=1\%$; tải trọng thiết kế HL93, đoàn người 3×10^3 Mpa; chiều dài cầu dự kiến $L=220,5$ m; chiều rộng cầu $B_c=16,0$ m; kết cấu nhịp dầm super T; móng, trụ cầu bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Phần đường dẫn đầu cầu: Tổng chiều dài đường dẫn hai bên đầu cầu khoảng 580m, trong đó:

+ Phần đường dẫn phía xã Trù Hựu: Chiều dài khoảng 520m; quy mô chiều rộng nền đường $B_n=27,0$ m, chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 10,5=21,0$ m, chiều rộng dải phân cách giữa $B_{pc}=3,0$ m, chiều rộng rãnh $B_r=2 \times 1,5=3,0$ m (chưa đầu tư hoàn chỉnh hệ đường theo quy hoạch). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

+ Phần đường dẫn phía xã Nam Dương: Chiều dài khoảng 60m; thiết kế vượt nối từ quy mô cầu về quy mô tuyến ĐT289 kéo dài đang thi công (chiều rộng

nền đường Bn=12,0m, chiều rộng mặt đường Bm=10,5m, chiều rộng lề Bl=2x0,75=1,50m). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án : 185.771 triệu đồng

(Một trăm tám mươi lăm tỷ, bảy trăm bảy mươi một triệu đồng)

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Năm 2020-2022

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

II. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Giao thông đối ngoại của huyện Lục Ngạn còn nhiều khó khăn, chủ yếu thông qua tuyến QL31. Hiện nay, một số trục giao thông trên địa bàn đã và đang được triển khai thực hiện như: tuyến ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần (đã được quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh với quy mô đường cấp III đồng bằng, theo kế hoạch khởi công đầu năm 2020 và hoàn thành trong năm 2021); tuyến ĐT289 kéo dài đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình (đang triển khai thi công theo hình thức hợp đồng BT, quy mô đường cấp IV đồng bằng, theo kế hoạch sẽ hoàn thành vào tháng 5/2020). Các công trình hoàn thành sẽ tạo trục kết nối ngang, liên kết tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, QL31, ĐT293, giúp phân luồng và khắc phục tình trạng quá tải trên tuyến QL31. Tuy nhiên, tại vị trí vượt sông Lục Nam hiện nay các phương tiện đang phải lưu thông qua cầu Chũ hiện tại với quy mô nhỏ hẹp (bề rộng cầu B=7m), đường dẫn hai bên đầu cầu quanh co, dân cư đông đúc, khả năng tiếp cận và mở rộng khó khăn. Do vậy, cần thiết phải đầu tư xây dựng cầu Chũ mới để hoàn thiện trục kết nối ngang, mở ra các hướng giao thông mới, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực (chủ trương nghiên cứu dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo tại Kết luận số 201-KL/TU ngày 30/5/2019).

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ dự án

Nội dung hồ sơ trình thẩm tra của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch

Việc đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 và Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; phù hợp với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết

số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B

Dự án có tổng mức đầu tư 185.771 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình thẩm tra cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, kế hoạch trong giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình cầu Chũ trên ĐT289, nhằm góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; kết nối tuyến ĐT289 kéo dài với QL31, khu du lịch sinh thái Hồ Khuôn Thần, đường Vành đai thị trấn Chũ,..; tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc đi lại, lưu thông của các phương tiện cơ giới và người dân; phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án giao thông đã triển khai. Đồng thời giảm tải cho cầu Chũ hiện tại. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện thông thoáng, thu hút đầu tư, đồng thời góp phần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

5.3. Về nội dung và quy mô đầu tư:

Về quy mô, nội dung đầu tư phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với nhu cầu vận tải và yêu cầu phát triển đô thị của thị trấn Chũ và huyện Lục Ngạn.

5.4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 185.771 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành. Chủ đầu tư xác định tổng mức đầu tư áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

5.5. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh.

5.6. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm (2020-2022) phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Dự án được đầu tư xây dựng, sau khi hoàn thành, sẽ từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch; góp phần tăng cường năng lực, chất lượng mạng lưới chung của tỉnh; tạo đòn bẩy cho việc thu hút đầu tư, phát triển các khu đô thị; khu cụm công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện Lục Ngạn; thu hút nguồn lực địa phương, cải thiện chất lượng đời sống người dân trong khu vực;

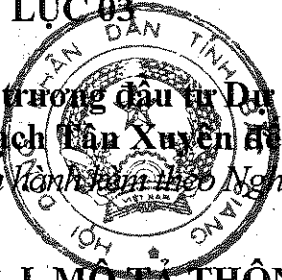
tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh quốc phòng.

6.2. Về tác động về môi trường, xã hội

Dự án đã được đánh giá, phân tích những tác động về việc sử dụng tài nguyên đất, sự ảnh hưởng môi trường (không khí, tiếng ồn, nước, hệ sinh thái...); xã hội trong quá trình triển khai và sau khi bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng và cơ bản được đảm bảo.

III. KẾT LUẬN

Dự án: Đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài, huyện Lục Ngạn có đủ cơ sở để đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.



KẾT QUẢ THẨM TRA

Chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang
(Ban Quản lý và Đầu tư theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 5/12/2019 của HĐND tỉnh)

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang.

2. Dự án nhóm: B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Bắc Giang.

6. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường hiện tại; đảm bảo quy mô đồng bộ với các đoạn tuyến lân cận đã được đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông chính trong khu vực; tăng cường khả năng kết nối giữa huyện Lạng Giang và trung tâm thành phố Bắc Giang; đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện và an toàn cho người dân, giảm thiểu nguy cơ ùn tắc giao thông trên tuyến đường. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

- *Nội dung đầu tư:* Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang với chiều dài khoảng 3,87km. Điểm đầu tại Km0+00 (giao với QL1 tại khoảng Km109+00, thuộc xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang); điểm cuối tại Km3+864 (tiếp giáp khu dân cư số 3 trên ĐT295B, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang).

- *Quy mô đầu tư:* Đầu tư cải tạo, mở rộng đoạn tuyến đạt quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005) với: Chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0=4,0m$); chiều rộng lề đường $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường (mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm), hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, an toàn giao thông và các công trình trên tuyến.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và phân kỳ đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 88.464 triệu đồng

(Tám mươi tám tỷ, bốn trăm sáu mươi tư triệu đồng)

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Phân kỳ đầu tư, sử dụng nguồn vốn theo thời gian: Năm 2020-2022

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

II. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Tuyến ĐT295B là trục giao thông quan trọng của tỉnh đi qua địa bàn các huyện Lạng Giang, thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên, với tổng chiều dài 23,6km. Đến nay, đoạn tuyến từ Km3+864 (phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang) đến cầu Thị Cầu đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng và cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thông. Tuy nhiên, đoạn Km0+00 - Km3+864 từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang chưa được đầu tư; quy mô nhỏ hẹp (mặt đường rộng trung bình 5,0 - 5,5m); nền, mặt đường hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, đi lại khó khăn, thường xuyên ùn tắc giao thông, nguy cơ mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do vậy, cần thiết phải đầu tư nâng cấp, cải tạo đoạn tuyến để khắc phục những bất cập hiện nay và hoàn thiện đồng bộ tuyến đường đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải thực tế.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Nội dung hồ sơ trình thẩm định của Dự án cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch

Việc đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B

Dự án có tổng mức đầu tư 88.464 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

5. Sự tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công

5.1. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Quá trình thẩm tra cho thấy dự án đảm bảo sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư cũng như sự phù hợp đối với các quy hoạch, đề án, đồ án liên quan trong giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Về mục tiêu đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhằm nâng cao năng lực khai thác

của tuyến đường hiện tại; đảm bảo quy mô đồng bộ với các đoạn tuyến lân cận đã được đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông chính trong khu vực; tăng cường khả năng kết nối giữa huyện Lạng Giang và trung tâm thành phố Bắc Giang; đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện và an toàn cho người dân, giảm thiểu nguy cơ ùn tắc giao thông trên tuyến đường. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

5.3. Về nội dung và quy mô đầu tư:

Sau khi nghiên cứu, trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư và ý kiến tham gia của các Sở liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với đề xuất của chủ đầu tư chọn phương án 1 để phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Quy mô, nội dung đầu tư phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Ngoài ra, quy mô của dự án còn phù hợp với nhu cầu vận tải và yêu cầu phát triển đô thị của tỉnh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

5.4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 88.464 triệu đồng. Việc khái toán tổng mức đầu tư cơ bản được tính toán trên cơ sở tuân thủ quy định hiện hành. Chủ đầu tư xác định tổng mức đầu tư áp dụng các định mức, quy chuẩn hiện hành và các công trình tương tự.

5.5. Nguồn vốn, khả năng cân đối vốn: Nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh.

5.6. Thời gian thực hiện dự án trong 03 năm (2020-2022) phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội

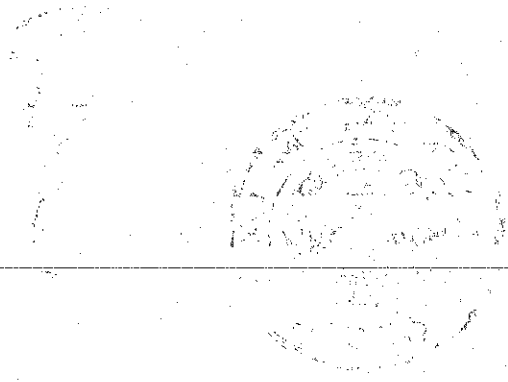
Dự án được đầu tư xây dựng, sau khi hoàn thành, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch; góp phần tăng cường năng lực, chất lượng mạng lưới chung của tỉnh; tạo đòn bẩy cho việc thu hút đầu tư, phát triển các khu đô thị; dịch vụ hai bên tuyến đường; thu hút nguồn lực địa phương, cải thiện chất lượng đời sống người dân trong khu vực; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh quốc phòng.

6.2. Về tác động về môi trường, xã hội

Dự án đã được đánh giá, phân tích những tác động về việc sử dụng tài nguyên đất, sự ảnh hưởng môi trường (không khí, tiếng ồn, nước, hệ sinh thái...); xã hội trong quá trình triển khai và sau khi bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng và cơ bản được đảm bảo.

III. KẾT LUẬN

Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT295B, đoạn từ nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.



PHỤ LỤC 04

KẾT QUẢ THẨM TRA

Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 5/12/2019 của HĐND tỉnh)



I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án: UBND tỉnh Bắc Giang.

3. Đơn vị chuẩn bị dự án: UBND huyện Lục Ngạn.

4. Địa điểm, quy mô, diện tích sử dụng đất

4.1. Địa điểm: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4.2. Phạm vi và Quy mô đầu tư:

a) Nội dung đầu tư:

Dự án Xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn nằm trong Quy hoạch chung đô thị Chũ, huyện Lục Ngạn đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050, với tổng chiều dài 4,3km, điểm đầu Km38+600 - lý trình QL.31 tại ngã ba thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, điểm cuối nối với đường vào khu Lâm Trường xã Nghĩa Hồ (UBND huyện đang lập dự án bằng nguồn vốn đầu tư công).

Đầu tư xây dựng nền, mặt đường; rải phân cách giữa; hệ thống thoát nước ngang; hệ thống an toàn giao thông; giải phóng mặt bằng trước theo quy mô mặt cắt quy hoạch 36m để thuận lợi cho việc mở rộng về sau.

b) Quy mô đầu tư:

Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường thiết kế theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Chũ, huyện Lục Ngạn đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050 và theo tiêu chuẩn cấp đường khu vực, loại đường chính khu vực (QCVN 07- 4:2016/BXD).

Tuy nhiên, để phù hợp với nhu cầu sử dụng và nguồn lực đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng theo mặt cắt ngang quy hoạch 36m, trước mắt chỉ đầu tư xây dựng với quy mô mặt cắt ngang $B_n=24,4m$, cụ thể:

- Chiều rộng mặt đường: $B_m=2*10,2=20,4m$;
- Chiều rộng giải phân cách: $B_{pc}=3,0m$;
- Chiều rộng lề đường (đắp đất): $B_l=2*0,5=1m$.

5. Yêu cầu về kỹ thuật:

5.1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- Quy phạm đo vẽ địa hình 96TCN43-90;
- QCKT Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD;
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104 - 2007;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN 211-06;
- Mặt đường BTN nóng-Yêu cầu thi công và nghiệm thu-TCVN 8819:2011;
- Lốp móng CPĐD trong kết cấu áo đường ô tô - TCVN 8859-2011;

- Cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị TCXDVN362:2005;
- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013;
- Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT;
- Thoát nước - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957: 2008;
- Cấp nước - Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 33:2006;
- TCXDVN 333:2005: “Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế”;
- TCXDVN 259:2001: “Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị”;
- Một số tiêu chuẩn khác có liên quan.

5.2. Giải pháp thiết kế:

a) Thiết kế bình đồ:

Bình đồ được thiết kế theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Chũ, huyện Lục Ngạn đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050, đảm bảo tuân thủ các yếu tố hình học của cấp đường thiết kế và kết nối an toàn với các tuyến đường trong khu vực.

b) Thiết kế trắc dọc:

Trắc dọc tuyến thiết kế trên cơ sở cao độ quy hoạch tại các điểm nút khống chế, đảm bảo yêu cầu thiết kế thủy văn và các yếu tố hình học của cấp đường, có đủ chiều cao nền để bố trí các công trình trên tuyến; các đoạn chạy qua khu dân cư trắc dọc thiết kế đảm bảo hài hòa với điều kiện địa hình, đảm bảo yêu cầu sinh hoạt thuận lợi cho nhân dân hai bên tuyến; đảm bảo yêu cầu kết nối êm thuận với các tuyến đường trong khu vực như: QL31, ĐT.289, cầu Chũ mới (thông qua ĐT.289 kéo dài) và ĐT.293.

c) Thiết kế trắc ngang:

- Chiều rộng mặt cắt ngang: $B_{mc}=24,4m$;
- Chiều rộng mặt đường: $B_m=2*10,2=20,4m$;
- Chiều rộng giải phân cách: $B_{pc}=3,0m$;
- Chiều rộng lề đường (đắp đất): $B_l=2*0,5=1m$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $I_m=2\%$;
- Độ dốc mái tạ luy nền đắp 1/1,5.

d) Thiết kế kết cấu nền đường, mặt đường:

Thiết kế nền đường đắp đất cấp phối đôi; kết cấu mặt đường bê tông nhựa, đặt trên móng cấp phối đá dăm (theo chuẩn 22TCN211-06); tải trọng trục thiết kế 10T, mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 155 \text{ Mpa}$.

đ) Thiết kế an toàn giao thông:

Bố trí hệ thống biển báo trên tuyến; thiết kế hệ thống vạch sơn phân làn, sơn đảo, sơn dải an toàn, sơn gờ giảm tốc và các báo hiệu khác theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

6. Nhu cầu sử dụng đất, nguồn tài nguyên:

Công trình BT được đầu tư trên khu vực hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp, đất trồng vườn đôi và một phần diện tích đất thổ cư. Tổng diện tích đất dự kiến để xây dựng công trình $\approx 16ha$.

7. Loại hợp đồng của dự án: Xây dựng – Chuyển giao (BT).

8. Phương án tài chính sơ bộ:

- a) Tổng vốn đầu tư 258.430.000.000 đồng
(Hai trăm lăm tám tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 112.918.000.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng: 101.484.000.000 đồng (GPMB toàn mặt cắt theo quy hoạch 36m);
- Chi phí quản lý dự án: 2.426.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.312.000.000 đồng;
- Chi phí khác: 10.303.000.000 đồng;
- Dự phòng: 23.987.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn thực hiện dự án:

Nhà đầu tư dùng vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại huy động để đầu tư toàn bộ dự án.

Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu (20%): 51.686.000.000 đồng;
- Vốn vay thương mại dự kiến huy động tối đa (80%): 206.744.000.000 đồng.

c) Phương án huy động vốn:

* Huy động vốn chủ sở hữu:

- Tổng số: 51.686.000.000 đồng;
- Phương án huy động: Nhà đầu tư sử dụng phần vốn chủ sở hữu của mình để bố trí thực hiện dự án. Nhà đầu tư phải gửi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu theo cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của nguồn vốn chủ sở hữu bố trí cho dự án.

- Tiến độ giải ngân: Dự kiến sẽ bố trí phần vốn chủ sở hữu tham gia thực hiện dự án để triển khai trước và giải ngân hết mới sử dụng vốn vay thương mại.

* Huy động nguồn vốn vay thương mại:

- Tổng số: 206.744.000.000 đồng; vay tổ chức tín dụng hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thời gian vay: Phần vốn vay thương mại dự kiến sẽ được huy động theo tiến độ thực hiện hợp đồng dự án (dự kiến 02 năm). Thời gian vay từng cho từng khoản cụ thể sẽ được xác định theo số liệu hàng tháng, quý và xem xét thời điểm cắt lãi vay khi thanh toán khối lượng dự án. Lãi suất vay dự kiến đề xuất theo mức tối đa theo quy định của pháp luật.

- Nhu cầu vay theo từng năm là: 30% và 50% (tính theo tổng vốn đầu tư);

- Lãi suất vay: Lãi suất vay dự kiến đề xuất theo mức tối đa được quy định tại Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính.

- Đồng tiền vay: Việt Nam đồng.

- Điều kiện đảm bảo nguồn vốn huy động: Nhà đầu tư phải có cam kết hoặc văn bản thỏa thuận giữa tổ chức cho vay với Nhà đầu tư.

- Tiến độ giải ngân: Khoản vay thương mại dự kiến giải ngân tương ứng với tiến độ thực hiện hợp đồng dự án, tỷ lệ giải ngân theo từng năm là 30% và 50% (tính theo tổng mức đầu tư dự án).

- Phương án trả nợ vốn vay huy động: Nhà đầu tư có trách nhiệm huy động nguồn lực để đảm bảo thanh toán các khoản vay thương mại đến hạn theo thỏa thuận với bên cho vay.

d) Phần nhà nước tham gia trong dự án: Nhà nước dự kiến sử dụng khoảng 16ha đất phân lô, bán nền thuộc khu đất giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án khác để thanh toán cho dự án BT.

đ) Phương án thanh toán dự án và thu hồi vốn đầu tư:

* Phương án thu hồi vốn đầu tư:

Nhà nước dự kiến dùng quỹ đất có diện tích 55ha (hiện trạng là đất chưa giải phóng mặt bằng) thuộc quy hoạch KĐT phía Tây Thị trấn Chũ, nằm tiếp giáp dọc tuyến đường BT thuộc địa phận Thị trấn Chũ, xã Trù Hựu và xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn để giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án khác; trong đó sử dụng khoảng 17ha đất ở (phân lô bán nền) để thanh toán dự án BT, nhà đầu tư sẽ kinh doanh trên quỹ đất thanh toán được giao để thu hồi vốn đầu tư.

* Phương án thanh toán dự án:

Việc thanh toán dự án sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) tại thời điểm nhà nước ban hành quyết định giao đất cho nhà đầu tư. Nhà nước dự kiến sử dụng khoảng 17ha đất ở (phân lô bán nền) thuộc khu đất giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án khác để thanh toán dự án BT:

- Giá trị quỹ đất thanh toán dự án BT tính sơ bộ: 268.790.000.000 đồng;

- Tổng mức đầu tư dự án: 258.430.000.000 đồng;

Giá trị quỹ đất thanh toán dự án BT đủ để cân đối thực hiện dự án BT.

Kế hoạch thanh toán dự án BT dự kiến chia thành 02 đợt (đợt 1 vào cuối năm thứ nhất với giá trị thanh toán là 50% và đợt 2 vào cuối năm thứ hai là 50%).

9. Thời gian: Chuẩn bị và thực hiện dự án 2020-2022.

10. Ưu đãi và đảm bảo đầu tư

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

II. KẾT QUẢ THĂM TRA CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

- Sự cần thiết đầu tư:

Huyện Lục Ngạn có diện tích tự nhiên lớn nhất trong số 10 huyện, thành phố, chiếm khoảng 26,5% tổng diện tích toàn tỉnh; thu nhập bình quân của người dân khá cao so với mặt bằng chung của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ dân số đô thị hiện nay chỉ đạt khoảng 3,58%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 17% (tính đến năm 2020) đề ra tại Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thị trấn Chũ là trung tâm của huyện Lục Ngạn nhưng quy mô còn nhỏ. Một trong những nguyên nhân quá trình đô thị hoá của huyện Lục Ngạn chậm là do hạ tầng đô thị chưa phát triển.

Để mở rộng, phát triển thị trấn Chũ cần thiết phải đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, đặc biệt là tuyến đường vành đai thị trấn đề xuất thực hiện tại dự án. Tuyến đường hình thành sẽ là động lực phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới dọc hai bên. Đồng thời, giúp tăng cường khả năng kết nối giữa các trục giao thông chính trong khu vực như QL31, ĐT289, ĐT298 kéo dài, giảm tải cho tuyến QL31 đoạn qua trung tâm thị trấn Chũ và nâng cao hiệu quả các dự án đã, đang và sẽ triển khai thực hiện (như: dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần; dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 kéo dài đoạn Chũ - Đồng Đình; dự án xây dựng cầu Chũ mới,...). Với các lý do trên, việc đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Chũ

là rất cần thiết và cần sớm được đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Tác động của việc thực hiện dự án đối với cộng đồng dân cư trong phạm vi dự án: Quá trình tiến khai dự án sẽ gây xáo trộn tới một bộ phận dân cư hiện đang sinh sống trong phạm vi dự án và gần phạm vi dự án, đặc biệt là những hộ thuộc diện giải tỏa, di dời để xây dựng công trình. Để giảm thiểu tác động này, ngoài việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng quyền và lợi ích của người dân thì quá trình thực hiện dự án các cấp chính quyền địa phương cần tăng cường vận động, tuyên truyền để nhân dân cảm thông, chia sẻ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện dự án, đồng thời cần có biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, sử dụng phương tiện đúng tải trọng phục vụ của công trình để hạn chế hư hỏng kết cấu hạ tầng khu vực dự án.

- Tác động của dự án đối với môi trường, xã hội: Việc thực hiện dự án sẽ có những tác động nhất định tới môi trường trong khu vực, trong đó ảnh hưởng lớn tới môi trường không khí và tiếng ồn. Nguồn phát thải ô nhiễm phần lớn từ hoạt động thi công xây lắp, hoạt động của thiết bị máy móc, phát thải khí, khói bụi. Những tác động này mang tính chất tạm thời và sẽ chấm dứt khi dự án được hoàn thành. Tuy nhiên UBND huyện Lục Ngạn khi lập dự án cần phải đưa ra các giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế để hạn chế những tác động xấu đến môi trường xung quanh.

- Những tác động tới kiến trúc cảnh quan: Dự án xây dựng có thể sẽ tiến hành phá dỡ một số các công trình kiến trúc của nhân dân và thực hiện đào đắp nền có tác động tới kiến trúc cảnh quan khu vực. Tuy nhiên qua khảo sát cho thấy phần lớn các công trình kiến trúc trong khu vực dân cư phải phá dỡ đều ở dạng đơn giản, ít kiên cố, ít mang nét kiến trúc đặc trưng vùng miền do đó việc giải tỏa mặt bằng cho dự án có tính khả thi.

- Sự phù hợp với mục tiêu:

Đầu tư dự án đáp ứng được nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị đã được cụ thể hóa trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch xây dựng, các Nghị quyết và Kế hoạch phát triển của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; tạo đà cho phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lục Ngạn; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị cho thị trấn Chũ theo đúng định hướng quy hoạch; mở rộng quỹ đất đô thị, cải thiện cảnh quan môi trường, tạo dựng không gian kiến trúc đô thị hài hòa, hiện đại và góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ cho khu vực trung tâm hành chính, kinh tế - xã hội của huyện; tăng cường tính kết nối giữa khu vực Trung tâm của huyện với vùng lân cận trong tương lai thông qua các tuyến giao thông quan trọng như: QL31, ĐT.289 kéo dài, cầu Chũ mới, ĐT.293, góp phần giảm ùn tắc giao thông cho QL31 (đoạn chạy qua thị trấn Chũ).

- Lợi thế của việc đầu tư dự án theo hình thức PPP so với các phương thức đầu tư khác:

Trước nhu cầu rất lớn về nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư công còn hạn hẹp và có xu hướng giảm thì việc mở rộng phương thức đầu tư mới nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội đầu tư vào kết cấu hạ tầng là rất cần thiết. Một trong những hướng đi mới trong việc huy động nguồn lực này là sự thiết lập mối quan hệ đối tác công - tư dưới nhiều hình thức hợp đồng khác nhau, trong đó sử dụng nguồn

lực đất đai như một đòn bẩy đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng để đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

Trong điều kiện nguồn lực thanh toán của địa phương chủ yếu từ quỹ đất đô thị thì việc lựa chọn đầu tư dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT) là giải pháp hiệu quả, có tính khả thi cao so với các hình thức hợp đồng PPP khác. Việc đầu tư dự án theo hình thức hợp đồng BT dưới hình thức giao đất (chưa có hạ tầng) cho nhà đầu tư để thanh toán dự án BT còn góp phần thúc đẩy đô thị hóa tại khu vực giao đất thông qua việc thực hiện dự án khác.

Từ những lý do trên cho thấy việc đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Chũ là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển KTXH của huyện Lục Ngạn nói riêng cũng như của tỉnh Bắc Giang nói chung.

2. Tính khả thi của dự án:

a) Tính khả thi về mặt kỹ thuật:

- Quy mô, công suất của dự án: UBND huyện Lục Ngạn đề xuất quy mô phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chũ huyện Lục Ngạn đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050 và nhu cầu giao thông cũng như tốc độ phát triển đô thị trong thời gian tới.

- Phương án kỹ thuật, công nghệ: UBND huyện Lục Ngạn đề xuất quy mô, giải pháp kỹ thuật cơ bản đáp ứng được yêu cầu sử dụng, phù hợp với các quy hoạch, đáp ứng được yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án có giải pháp kết cấu công trình đảm bảo được tính khả thi về công nghệ thi công đang phổ biến trên thị trường, có khả năng sử dụng nguồn nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận. Phương án kỹ thuật của dự án UBND huyện Lục Ngạn đề xuất là những giải pháp phổ biến cho các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đã và đang được triển khai rộng rãi trên địa bàn tỉnh, do vậy những vấn đề rủi ro về mặt kỹ thuật của dự án cũng sẽ được dự phòng trước và có biện pháp chủ động xử lý khi xảy ra sự cố.

- Địa điểm thực hiện dự án: Nhìn chung địa điểm xây dựng công trình có đặc điểm tự nhiên cơ bản thuận lợi cho hoạt động xây dựng.

- Thiết kế sơ bộ của dự án: Đề xuất thiết kế sơ bộ của dự án phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu thực tiễn của dự án.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Để phục vụ xây dựng dự án phải tiến hành GPMB khoảng 16ha. Đây là khối lượng giải phóng mặt bằng liên quan đến nhiều hộ dân nên đòi hỏi các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ Nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Việc GPMB để phục vụ xây dựng công trình được thực hiện trên cơ sở lập phương án và tổ chức hỗ trợ, bồi thường theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về đất đai và hoàn toàn có tính khả thi.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Dự án Xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) khi được đầu tư sẽ mang lại những hiệu quả tích cực đối với kinh tế, xã hội của địa phương, được thể hiện ở các mặt:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng đô thị Chũ huyện Lục Ngạn đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050;

- Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thiết yếu cho huyện Lục Ngạn nói riêng

và khu vực phía Đông tỉnh Bắc Giang nói chung;

- Xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để từng bước hình thành đô thị Chũ hiện đại, đồng bộ, góp phần giảm tải cho QL.31. Đồng thời tăng cường kết nối với các vùng phụ cận thông qua với ĐT.289, ĐT.293 và QL.31 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Huy động tối đa và xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, giảm bớt gánh nặng nguồn vốn xây dựng cơ bản cho địa phương;

- Cải thiện chất lượng đời sống người dân trong khu vực trực tiếp sử dụng công trình;

- Góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển theo chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước trong việc huy động tổng hòa các nguồn lực đầu tư trong xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

c) Tính khả thi về mặt tài chính:

- Phương án tài chính của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án cơ bản đáp ứng được nội dung yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính và chi phí lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tổng mức đầu tư của dự án được xác định trên cơ sở suất đầu tư năm 2018 do Bộ Xây dựng công bố và tham khảo suất đầu tư của một số dự án có quy mô tương tự đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh cơ bản phù hợp với quy mô, nội dung đầu tư của dự án; các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư được tính toán đầy đủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn phù hợp với quy định tại Nghị định 63/2018/NĐ-CP. Phương án huy động vốn, kế hoạch vay, trả nợ vay, điều kiện đảm bảo nguồn vốn huy động phù hợp với tiến độ và điều kiện thực tế của dự án.

- Về phương án thu hồi vốn đầu tư: Phương án tài chính của dự án đã đề xuất được quỹ đất có giá trị tương đương để thực hiện thanh toán dự án BT. Giá trị quỹ đất được tính toán, xác định sơ bộ trên cơ sở pháp luật về đất đai quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công và các quy định của UBND tỉnh. Giá trị quỹ đất đủ để cân đối thực hiện dự án BT.

- Sự phù hợp của các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư: Hồ sơ đề xuất dự án đề xuất các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư phù hợp với quy định của Nghị định 63/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án:

- Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án: UBND huyện Lục Ngạn đề xuất thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT) đối với công trình là đường giao thông (đường vành đai thị trấn) trong bối cảnh nguồn lực chủ yếu từ quỹ đất đô thị là hoàn toàn phù hợp với điều kiện đầu tư trên địa bàn tỉnh, đồng thời đây cũng là hình thức hợp đồng có lợi thế hơn so với các hình thức đầu tư khác.

- Về thời gian thực hiện dự án: UBND huyện đề xuất dự án trong 3 năm (2020-2022, gồm thời gian chuẩn bị dự án) là phù hợp với quy mô của dự án nhóm B, phù hợp với yêu cầu của tỉnh đưa công trình vào khai thác sử dụng và xây dựng đô thị huyện Lục Ngạn.

- Tính hợp lý trong việc phân chia trách nhiệm của các bên trong quá trình triển khai dự án và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án của UBND huyện Lục Ngạn đã đề cập và nhận diện được một số nhóm

các yếu tố rủi ro trong quá trình triển khai thực hiện dự án, qua đó đã sơ bộ đề xuất giải pháp phân chia rủi ro giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư trên nguyên tắc hợp tác công – tư bình đẳng, đảm bảo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư để dự án được hoàn thành theo đúng tiến độ, đạt mục tiêu và hiệu quả đầu tư. Nhìn chung, đây mới là những đề xuất rủi ro sơ bộ được UBND huyện Lục Ngạn nhận diện, trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và đàm phán hợp đồng dự án cần tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp phân chia trách nhiệm hợp lý.

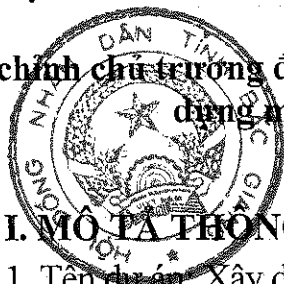
4. Sự phù hợp của kế hoạch triển khai dự án, cơ chế giám sát và quản lý dự án:

UBND huyện Lục Ngạn đề xuất thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch triển khai các công việc chủ yếu của dự án phù hợp với các quy định của Nhà nước, phù hợp với khối lượng công việc của dự án và khả năng nguồn lực đề xuất cho dự án. Đề xuất Báo cáo NCKT dự án đã phác thảo sơ bộ được cơ chế giám sát và quản lý dự án phù hợp với các quy định của Nghị định 63/2018/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Dự án Xây dựng đường vành đai thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) có đủ cơ sở để đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

PHỤ LỤC 05



KẾT QUẢ THẨM TRA

Điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bắc Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

II. LÝ DO VÀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với lý do và nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Cụ thể như sau:

1. Lý do điều chỉnh chủ trương đầu tư
2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư

Điều chỉnh khoản 4, 6, 7 Phụ Lục 06 Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- 2.1. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang
- 2.2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh trên khu đất với diện tích khoảng 4 ha, gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà giảng đường lớn: Xây dựng 02 khối nhà cao 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 3.600m², tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Nhà giảng đường 150 chỗ: Xây dựng 01 khối nhà cao 1 tầng, diện tích sàn khoảng 440m², tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Nhà hội trường lớn: Diện tích sàn khoảng 940m²; công trình được thiết kế xây cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Nhà hành chính: Tổng diện tích sàn khoảng 2.200m²; công trình được thiết kế xây cao 03 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Nhà ký túc xá: Tổng diện tích sàn khoảng 3.400m²; công trình được thiết kế xây cao 04 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Nhà đa năng: Tổng diện tích sàn khoảng 1.100m²; công trình được thiết kế xây cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Khối nhà ăn: Diện tích sàn khoảng 560m²; công trình được thiết kế cao 01 tầng, tiêu chuẩn nhà cấp III.
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe máy; bãi để xe ô tô; nhà bảo vệ; hệ thống sân vườn; đường giao thông nội bộ; cổng, tường rào; hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà; hệ thống bể chứa nước, cấp và thoát nước ngoài nhà; hệ thống cấp điện và trạm biến áp; hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống mối...

2.3. Tổng mức đầu tư: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Sau điều chỉnh, bổ sung, chủ trương đầu tư dự án cơ bản đảm bảo các nội dung theo hướng dẫn của Luật Đầu tư công, Nghị định 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. KẾT LUẬN

Dự Xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang có đủ cơ sở để đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.